

# Làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh, XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA CỦA DÂN, DO DÂN, VÌ DÂN TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH

*Lời Tòa soạn: Đại hội XIII của Đảng khẳng định: “Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh”. Tạp chí Xây dựng Đảng xin trân trọng giới thiệu loạt bài 4 kỳ “Làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh, xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của dân, do dân, vì dân trong sạch, vững mạnh” của nhóm tác giả PGS. Trần Đình Huỳnh - TS. Nguyễn Thị Tố Uyên.*

Bài 1

## HỒ CHÍ MINH ĐẶT NỀN MÓNG XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC DÂN CHỦ VÀ PHÁP QUYỀN CỦA VIỆT NAM

**T**rước Cách mạng Tháng Tám (năm 1945), nước ta là một nước nô lệ đặt dưới ách thống trị của thực dân Pháp, nhà nước phong kiến không còn quyền tự chủ, lệ thuộc hoàn toàn vào Chính phủ bảo hộ. Cách mạng Tháng Tám thành công, Chính phủ lâm thời do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu đã long trọng đọc bản Tuyên ngôn độc lập khai sinh ra Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa nay là Cộng hòa XHCN Việt Nam. Nhà nước ấy đã được xây dựng theo những quy chuẩn sau:

### 1. Nhà nước quản lý bằng pháp luật.

Nói đến nhà nước pháp quyền trước hết và nhất thiết phải có Hiến pháp. Hiến pháp là khế ước chung của xã hội, nó là văn bản quy phạm pháp luật cao nhất của nhà nước pháp quyền. Chính vì thế, ngay sau khi đọc bản Tuyên ngôn độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề nghị Chính phủ lâm thời quyết định tổ chức Tổng tuyển cử bầu Quốc hội, lập Ban soạn thảo Hiến

pháp do đích thân Người chủ trì. Tư tưởng pháp quyền của Chủ tịch Hồ Chí Minh thể hiện rõ trong các quy định tổ chức bộ máy nhà nước ngay từ khi Người giữ trọng trách vừa là nguyên thủ quốc gia, vừa là lãnh tụ của đảng cầm quyền. 24 năm làm Chủ tịch nước, Hồ Chí Minh dốc toàn bộ trí tuệ, tinh thần và sức lực vào lãnh đạo 2 cuộc kháng chiến cam go, khốc liệt nhất trong lịch sử dân tộc, nhưng Người cũng đã trực tiếp chỉ đạo xây dựng 2 bản Hiến pháp đầu tiên của nước ta, xây dựng 16 đạo luật, ký trên 1.300 Sắc lệnh và văn bản luật. Đó chính là cơ sở vững chắc cho việc xây dựng Nhà nước pháp quyền của chúng ta ngày nay.

### 2. Tổng tuyển cử để có một nhà nước theo hình thức chính thể dân chủ cộng hòa và phù hợp với thông lệ quốc tế.

Hồ Chí Minh cho rằng cơ sở đầu tiên của nhà nước dân chủ và pháp quyền là Hiến pháp. Muốn có Hiến pháp dân chủ thì phải có một cơ quan đại diện cao nhất của Nhân dân là



Quốc hội. Vì vậy, mặc dù tình hình đất nước đang ở thế “ngàn cân treo sợi tóc”, trong 6 nhiệm vụ cấp bách lúc bấy giờ của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Hồ Chí Minh đã đề ra một nhiệm vụ cực kỳ khó khăn là phải tổ chức Tổng tuyển cử càng sớm càng tốt. Người nói: “*Trước chúng ta đã bị chế độ quân chủ chuyên chế cai trị, rồi đến chế độ thực dân không kém phần chuyên chế, nên nước ta không có Hiến pháp. Nhân dân ta không được hưởng quyền tự do dân chủ. Chúng ta phải có một Hiến pháp dân chủ. Tôi đề nghị Chính phủ tổ chức càng sớm càng hay cuộc Tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu. Tất cả các công dân trai, gái mười tám tuổi trở lên đều có quyền ứng cử và bầu cử, không phân biệt giàu nghèo, tôn giáo, dòng giống...*”<sup>(1)</sup>.

Tiến hành Tổng tuyển cử đầu năm 1946 trong tình thế thù trong giặc ngoài lần lượt, đe dọa. Đó là quyết định của một trí tuệ sáng suốt, một hành động dũng cảm và thấu hiểu thời cuộc, đặc biệt là lòng tin của lãnh tụ Hồ Chí Minh vào truyền thống yêu nước của dân tộc Việt Nam. Người viết: *Tổng tuyển cử là một dịp cho toàn thể quốc dân tự do lựa chọn những người có tài, có đức để gánh vác công việc nước nhà. Trong cuộc Tổng tuyển cử, hễ là người muốn lo việc nước thì đều có quyền ra ứng cử, hễ là công dân thì đều có quyền đi bầu cử, không chia gái, trai, giàu nghèo, tôn giáo, nòi giống, giai cấp, dân tộc, đảng phái, hễ là công dân Việt Nam thì đều có hai quyền đó... Do Tổng tuyển cử mà toàn dân bầu ra Quốc hội cử ra Chính phủ. Chính phủ đó thật là Chính phủ của dân*<sup>(2)</sup>. Cuộc bầu cử đầu tiên ở nước ta đã thể hiện một trình độ dân chủ, tự do không thua kém bất cứ một quốc gia nào đã có truyền thống dân chủ. Việc ra ứng cử trong cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên đã hoàn toàn tự do và tự nguyện. Hồ Chí Minh nhấn nhủ các ứng cử viên: “*Làm việc nước bây giờ là hy sinh, là phấn đấu, quên lợi ích riêng mà nghĩ*

*đến lợi chung...*”. Và Người đã lưu ý các cử tri: “*Những ai muốn làm quan cách mạng thì nhất định không nên bầu. Ngày mai không ai ép, không ai mua, toàn dân sẽ thực hiện cái quyền dân chủ của mình*”. Tổ chức thắng lợi cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên của dân tộc trong thế thù trong giặc ngoài đe dọa đã là vô cùng khó khăn, tiến hành cuộc họp Quốc hội đầu tiên trong tình hình bọn phản động tăng cường phá hoại lại càng vô cùng phức tạp. Dưới sự cheo lái tài tình của Hồ Chí Minh, ngày 2-3-1946 kỳ họp thứ nhất Quốc hội (khóa 1) đã khai mạc tại Thủ đô Hà Nội. Trong báo cáo ngắn gọn trước Quốc hội, Người nói: “*Cuộc quốc dân đại biểu Đại hội lần này là lần đầu tiên trong lịch sử của nước Việt Nam ta. Nó là một kết quả của cuộc Tổng tuyển cử ngày 6-1-1946, mà cuộc Tổng tuyển cử lại là kết quả của sự hy sinh đấu tranh của tổ tiên ta, nó là kết quả của sự đoàn kết, anh dũng phấn đấu của toàn thể Việt Nam ta... gồm tất cả các tôn giáo, tất cả các dân tộc trên bờ cõi Việt Nam đoàn kết chặt chẽ, thành một khối, hy sinh không sợ nguy hiểm tranh lấy nền độc lập cho Tổ quốc...*”.

“*Trong cuộc toàn quốc Đại biểu này, các đảng phái đều có đại biểu, mà đại biểu không đảng phái cũng nhiều, đồng thời phụ nữ và đồng bào dân tộc thiểu số cũng đều có đại biểu. Vì thế cho nên các đại biểu trong Quốc hội này không phải đại diện cho một đảng phái nào mà là đại biểu cho toàn thể quốc dân Việt Nam...*”<sup>(3)</sup>.

Kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa đầu tiên đã thành công, bộ máy chính quyền nhà nước cấp Trung ương đã kiện toàn. Các UBND lâm thời được thành lập từ hồi đầu khởi nghĩa và trong Cách mạng Tháng Tám, nay được chính thức thay thế bằng những cơ quan dân cử do phổ thông đầu phiếu bầu ra. Để bảo đảm quyền dân chủ thực sự của nhân dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 64 ngày 23-11-1945 và số 223 ngày 17-11-1946 thành lập Ban Thanh



tra để “giám sát tất cả các công việc của nhân viên của các ủy ban hành chính và các cơ quan của Chính phủ”, nhận đơn khiếu nại của nhân dân và thành lập một Tòa án đặc biệt để “truy tố các tội hối lộ, tham ô công quỹ”.

**3. Giải quyết rõ ràng, minh bạch các vấn đề cơ bản và quan trọng nhất của nhà nước.**

*Xác định cơ sở xã hội của Nhà nước Việt Nam là đại đoàn kết dân tộc.*

Trong khi xác định cơ sở xã hội của nhà nước, Hồ Chí Minh đặc biệt chú trọng tới các vấn đề quan trọng như dân tộc. Dân tộc bao gồm nhiều tầng lớp, nhiều bộ phận dân cư. Đó là: *Lớp trẻ*, thanh thiếu niên và nhi đồng; *trí thức*, tất cả trí thức đích thực, bất cứ có nguồn gốc thế nào, được đào tạo từ đâu, đã và đang làm việc, sinh sống ở trong nước hay ở nước ngoài; *54 dân tộc anh em* cùng sống chung trên lãnh thổ; *phụ nữ*, lực lượng to lớn của quốc gia, đủ khả năng sánh vai cùng nam giới trong công cuộc kháng chiến kiến quốc...

Hiến pháp năm 1946 đã ghi: “Nước Việt Nam là một nước dân chủ cộng hòa. Tất cả quyền bính trong nước là của toàn thể nhân dân Việt Nam, không phân biệt nòi giống, gái trai, giàu nghèo, giai cấp, tôn giáo” (Điều 1). “Tất cả công dân Việt Nam đều ngang quyền về mọi phương diện: chính trị, kinh tế, văn hóa” (Điều 6). “Tất cả công dân Việt Nam đều bình đẳng trước pháp luật, đều được tham gia chính quyền và công cuộc kiến thiết tùy theo tài năng và đức hạnh của mình” (Điều 7). “Ngoài sự bình đẳng về quyền lợi, những quốc dân thiểu số được giúp đỡ về mọi phương diện để chóng tiến kịp trình độ chung” (Điều 8). “Đàn bà ngang quyền với đàn ông về mọi phương diện” (Điều 9). Một khối đại đoàn kết dân tộc là cơ sở sức mạnh vững chắc của Nhà nước, bảo đảm để “Việt Nam là một khối thống nhất, Trung Nam Bắc không thể phân chia”. Tư tưởng đoàn kết thống nhất quốc gia - dân tộc của Hồ Chí Minh là nhất quán, như

sợi chỉ xuyên suốt quá trình Người sáng lập, xây dựng và lãnh đạo Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

*Giải quyết sự lựa chọn giữa dân chủ đại diện và dân chủ trực tiếp. Xử lý mối quan hệ giữa dân chủ hình thức và dân chủ thực tế.*

Hồ Chí Minh đã lựa chọn kết hợp cả hai hình thức dân chủ đại diện và dân chủ trực tiếp. Theo Hồ Chí Minh, tự do, trực tiếp và bỏ phiếu kín để bầu ra Quốc hội thì Quốc hội là cơ quan đại diện cao nhất của nhân dân, là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất. Hội đồng nhân dân các cấp do nhân dân cấp ấy trực tiếp bầu ra, là cơ quan đại biểu của nhân dân ở địa phương và là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương.

Quốc hội là cơ quan quyền lực cao nhất, nhưng cao nhất không có nghĩa là cơ quan được giao tất cả quyền lực. “Cao nhất” với “tất cả” là khác nhau. Đối với Hồ Chí Minh, toàn bộ quyền lực chỉ là ở nhân dân mà thôi. Ở nước ta, Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, tòa án, mỗi cơ quan được giao một số quyền. Các tỉnh, thành phố các cấp cũng được giao một số quyền. Quyền của ai và ai giao? Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trả lời dứt khoát: Quyền của dân và dân giao. Làm thế nào dân giao quyền mà không mất quyền? Các cơ quan nhà nước được giao quyền mà không tiếm quyền? Đó là một trong những vấn đề lớn nhất của loài người. Hồ Chí Minh tán thành phải phân công quyền lực nhưng không chấp nhận đối lập theo kiểu tam quyền phân lập, thống nhất tập trung nhưng không độc tài chuyên chế. Theo Người, các cơ quan quyền lực nhà nước từ Trung ương đến địa phương đều thống nhất nhưng có sự “*phân công rành mạch và phối hợp ăn khớp*”<sup>(4)</sup>. Trong sự phân công ấy, Hồ Chí Minh tiếp thu kinh nghiệm phổ quát của thế giới là phải xây dựng một nền hành pháp mạnh. Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, như vậy vừa phát huy được quyền lực của cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, vừa



tạo ra cơ quan hành chính cao nhất có đủ quyền hành để thực thi quyền hành pháp và cơ quan tư pháp hoạt động theo quy định của Hiến pháp, trong khi xét xử hoàn toàn độc lập, các viên thẩm phán chỉ tuân theo pháp luật. Đó là phát kiến độc đáo của Hồ Chí Minh.

*Quan hệ giữa dân chủ hình thức và dân chủ thực tế.*

Nhà nước phải bảo đảm cho công dân có ba loại quyền: Quyền chính trị, quyền kinh tế và quyền xã hội. Người ta lại tiếp tục phân chia ra thành hai loại: 1) Những quyền tự do. 2) những quyền đòi hỏi. Quyền tự do là các quyền chính trị và một phần những quyền kinh tế. Quyền đòi hỏi là những quyền con người ta đòi hỏi: Dân có quyền đòi hỏi nhà nước về quyền có công ăn việc làm để có thu nhập cho lao động của mình, có sự bảo đảm chống lại những tai họa có thể xảy ra trong cuộc sống xã hội như tai nạn lao động, các loại bệnh tật, các tệ nạn xã hội, sự bảo hiểm xã hội khi tuổi già, khi về hưu... Đó không phải là những quyền tự do mà là những quyền được đòi hỏi ở nhà nước. Những quyền tự do và đòi hỏi ấy, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đặt ra khá đầy đủ ở ngay buổi đầu của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Tự do kinh tế đối với Hồ Chí Minh, trước hết và trên hết là được có công ăn việc làm, ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành. Quyền tự do kinh tế với Hồ Chí Minh, trước hết là cho số đông, tất nhiên Người cũng không quên quyền tự do của giới kinh doanh. Tất cả những vấn đề trên được ghi rất rõ nét trong Hiến pháp năm 1946. Hồ Chí Minh đã đặt ra các quyền tự do chính trị, kinh tế và xã hội ngay từ đầu một cách thiết thực và trên thực tế đã làm được từng phần.

*Phạm vi hoạt động của nhà nước.*

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chọn một nhà nước có phạm vi hoạt động rộng nhưng không bao trùm. Người quan niệm nhà nước phải quản lý cả chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội,

an ninh, quốc phòng, đối nội, đối ngoại và phải định hướng cho các hoạt động riêng tư của con người, đặc biệt là phải cải tạo những phong tục tập quán trong lối sống, tín ngưỡng, văn hóa như ma chay, cưới hỏi... Trong cách xử lý của mình, ở từng lĩnh vực Nhà nước được can thiệp với độ nông sâu khác nhau. Ví dụ, trong lĩnh vực kinh tế, Nhà nước làm với một độ sâu vừa phải, còn chủ yếu là tạo điều kiện để cho người dân làm, là phát huy sáng kiến và lòng hăng hái, dám nghĩ, dám làm và làm có hiệu quả của các tầng lớp dân cư. Trong việc giải quyết mối quan hệ giữa Nhà nước với xã hội dân sự và cá nhân, Hồ Chí Minh đã phát huy được truyền thống cộng đồng - một đặc điểm của Việt Nam, đồng thời Người cũng rất chú trọng vận dụng thành quả về cá nhân của phương Tây.

Có thể kết luận rằng trong tâm thế hoạt động thực tiễn, Hồ Chí Minh, nhà chính trị, nhà văn hóa, người lãnh đạo quốc gia đã rất coi trọng cá nhân và coi trọng cộng đồng. Phát huy cá nhân để phát huy cộng đồng và cùng “nâng cao dân chúng”, cộng đồng và cá nhân cùng tiến bước tới “đài vinh quang”.

*Thiết kế cơ cấu tổ chức hoạt động của nhà nước.*

*Về sự lãnh đạo của đảng cộng sản đối với nhà nước.* Nhà nước là vấn đề chính trị, tất cả các nhà nước dân chủ trên thế giới đều do một hay một liên minh các đảng chính trị cầm quyền. Đây là một vấn đề có tính nguyên tắc, là một nhân tố có tính quyết định để xây dựng nhà nước dân chủ.

Ở Việt Nam trong điều kiện chính trị phức tạp buổi đầu lập nền dân chủ cộng hòa, Hồ Chí Minh vừa giữ vững quyền lãnh đạo của Đảng Cộng sản, vừa tôn vinh vai trò của Nhà nước, làm cho Nhà nước dân chủ mới trở thành ngọn cờ tập hợp, đoàn kết toàn dân tộc. Đây là một sáng tạo độc đáo, khéo léo và tế nhị của Hồ Chí Minh. Người tuyên bố: “Trong một nước dân



chủ thì mọi người đều có tự do tín ngưỡng, tự do tổ chức. Nhưng vì hoàn cảnh và trách nhiệm, tôi phải đứng ra ngoài một đảng phái. Nay tôi chỉ có một tin tưởng vào Dân tộc độc lập. Nếu cần có đảng phái thì sẽ là Đảng Dân tộc Việt Nam, Đảng đó sẽ chỉ có một mục đích làm cho dân tộc ta hoàn toàn độc lập. Đảng viên của Đảng đó sẽ là tất cả quốc dân Việt Nam trừ những kẻ phản quốc và những kẻ tham ô ra ngoài"<sup>(5)</sup>. Nhưng trong khi đó Hồ Chí Minh vẫn khẳng định Đảng Cộng sản Việt Nam là "hình thức tổ chức cao nhất của quần chúng lao động, hiện thân của trí tuệ, lương tâm và danh dự của dân tộc"<sup>(6)</sup>. Đảng bằng chủ trương, đường lối và sự nêu gương của mình mà được quần chúng tín nhiệm, tự nguyện suy tôn Đảng là người lãnh đạo của mình. Cũng với tinh thần ấy, trong lời tuyên bố trước Quốc hội khóa 1 năm 1946 khi thành lập Chính phủ liên hiệp, Hồ Chí Minh đã nói về bản thân mình: "Tôi xin tuyên bố trước Quốc hội, trước Quốc dân, trước thế giới, tôi chỉ có một Đảng, Đảng Việt Nam". Đến khi Đảng ra công khai lấy tên là Đảng Lao động Việt Nam, trong Báo cáo chính trị đọc trước Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng, Hồ Chí Minh đã viết: "Trong giai đoạn này, quyền lợi của giai cấp công nhân và nhân dân lao động và của dân tộc là một. Chính vì Đảng Lao động Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động cho nên nó là Đảng của dân tộc Việt Nam"<sup>(7)</sup>. Rõ ràng những tuyên bố trên của Hồ Chí Minh không chỉ là sách lược chính trị mà xuyên suốt một tư tưởng chỉ đạo chiến lược theo phương châm "dĩ bất biến, ứng vạn biến". Đảng lãnh đạo nhưng Đảng không phải là Nhà nước, không làm thay Nhà nước, Đảng lãnh đạo nhưng không quản lý mà tôn vinh Nhà nước, bảo đảm để Nhà nước có thực quyền làm chức năng quản lý mọi mặt của đời sống xã hội.

Làm thế nào để các tổ chức nhà nước, các đoàn thể nhân dân tin cậy, thừa nhận Đảng là

người lãnh đạo? Câu trả lời của Hồ Chí Minh là: "Đảng không thể đòi hỏi Mặt trận thừa nhận quyền lãnh đạo của mình mà phải tỏ ra là một bộ phận trung thành nhất, hoạt động nhất và chân thực nhất. Chỉ trong đấu tranh và công tác hàng ngày, khi quần chúng rộng rãi thừa nhận chính sách đúng đắn và năng lực lãnh đạo của Đảng thì Đảng mới giành được vị trí lãnh đạo"<sup>(8)</sup>. Người thường dặn: Đảng do mỗi đảng viên, nhiều đảng viên hợp lại mà thành. Do vậy, Người đòi hỏi "đảng viên đi trước, làng nước theo sau", phải cải tạo mình thành một công dân, một cán bộ gương mẫu, nên nhớ "Trước mặt quần chúng, không phải ta cứ viết lên trên hai chữ "cộng sản" mà ta được họ yêu mến. Muốn làm cách mạng, phải cải cách tính nết của mình trước tiên"<sup>(9)</sup>.

Hồ Chí Minh rất am hiểu cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động của nhà nước tư sản nhưng Người không theo chế độ cộng hòa tổng thống như Mỹ hay chế độ cộng hòa đại nghị như Pháp. Người cũng không theo mô hình tổ chức bộ máy nhà nước Xô-viết. Hình thức chính thể của Việt Nam do Hồ Chí Minh sáng lập là cộng hòa dân chủ nhân dân. Hình thức cấu trúc là nhà nước đơn nhất, thống nhất, không có sự phân chia.

Về cơ cấu tổ chức bộ máy Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã chính thức được xác lập trong bản Hiến pháp năm 1946 và Hiến pháp năm 1959. Chỉ có Quốc hội mới có quyền thông qua và quyết nghị về cơ cấu tổ chức bộ máy nhà nước □

(1), (5), (7), (9) Hồ Chí Minh toàn tập, NXB CTQG, H.1995, tập 4, tr.8, tr.161, tập 6, tr.175, tập 3, tr.551. (2) Báo Cứu quốc số ra ngày 31-3-1945. (3), (8) Hồ Chí Minh toàn tập, NXB CTQG, H. 2011, tập 4, tr.190, tập 3, tr.168. (4) Hồ Chí Minh Biên niên tiểu sử, NXB Thông tin lý luận, 1995, tập 3, tr.508. (6) Hồ Chí Minh toàn tập, NXB CTQG, H.1996, tập 7, tr.517.